

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2022/HS-ST
Ngày: 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị H, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T 1, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị C; không có chồng; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 13-9-2022, đến ngày 19-10-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị O, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn T 1, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H và chị Trần Thị O có mối quan hệ quen biết từ trước. Do không có việc làm ổn định nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy Wave α biển kiểm soát 18B1 – 991.39 của chị O để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 16 giờ ngày 22-7-2022 H đi bộ đến cửa hàng bán hoa (nơi chị O làm) tại địa chỉ 167 Nguyễn D, phường Vĩ H, TPND nói dối chị O là xe của H bị công an bắt và hỏi mượn xe máy của chị H về nhà lấy giấy tờ, 20 phút sau quay lại trả xe. Do tin tưởng H, nên chị O đã cho H mượn chiếc xe máy trên. Ngay sau khi lấy được xe máy từ chị O, H đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của ông Đới Văn C, sinh năm 1956, tại địa chỉ 77 Hoàng Hoa T, phường Ngô Q, TPND nói đây là xe của H đặt vấn đề muốn bán lại chiếc xe máy trên. Do không có giấy tờ xe nên ông C không đồng ý mua. Sau đó H thỏa thuận đặt lại xe máy để làm tin và vay ông C số tiền 4.000.000 đồng, hai bên không viết giấy biên nhận, không có người chứng kiến, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó chị O không thấy H quay lại trả xe và cũng không liên lạc được với H. Ngày 23-7-2022 anh Lê Tuấn T, sinh năm 1989 là chồng chị O gọi điện và nhắn tin yêu cầu H trả xe. H thông báo cho anh T biết việc H đã cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 – 991.39 với mục đích để anh T tự đi chuộc xe máy về khi nào có tiền thì H sẽ trả tiền cho anh T sau, nhưng anh T không đồng ý và yêu cầu H phải trả lại xe ngay. Đến ngày 26-7-2022 vẫn không thấy H trả xe, chị O đã đến Công an phường Vĩ H, TPND trình báo sự việc.

Sau khi biết chị O đã trình báo công an, ngày 27-7-2022 H đã đến xin ông C mượn lại chiếc xe máy trên để mang về trả cho bạn. H nói với ông C “Nếu cháu không trả lại chiếc xe máy này cháu sẽ phải đi tù” và hứa sẽ trả lại ông C số tiền trên, ông C đồng ý. Sau đó H điều khiển chiếc xe máy trên mang về nhà để tại khu vực trước cửa nhà H tại địa chỉ Thôn T 1, xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định (H vẫn giữ chìa khóa xe). Do chưa có tiền nên H chưa trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho ông C và sống lang thang trên địa bàn TPND không về nhà.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-991.39 trước cửa nhà H. Cơ quan điều tra xác minh tại đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an TPND kết quả ngày 22-7-2022 đội Cảnh sát giao thông trật tự không tạm giữ xe máy của người vi phạm, không tiếp nhận và không xử lý vi phạm giao thông đối với Phạm Thị H.

Ngày 05-8-2022, Phạm Thị H đã đến cơ quan điều tra công an TPND đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TPND xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-991.39 có trị giá 12.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND đã trả lại chiếc xe trên cho chị Trần Thị Oanh, chị Oanh lại T sản và không có đề nghị gì khác.

Về dân sự: Ông Đới Văn C không yêu cầu H phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho H vay.

Bản cáo trạng số 281/CT-VKSTPNĐ ngày 27-10-2022 Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Phạm Thị H tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân nhân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo của xã, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên không nhất trí tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất tạo điều kiện cho bị cáo nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Ngày 22-7-2022, Phạm Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-991.39 trị giá 12.000.000 đồng của chị Trần Thị O tại địa bàn TPND.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản thu giữ và trả tài sản, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Phạm Thị H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo của xã, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tài sản là chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt của bị hại bị cáo không tự nguyện giao nộp mà cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho bị hại, vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Phạm Thị H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị

cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4.4. Về hình phạt bổ sung:

Xét T sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về phần bồi thường dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phạm Thị H bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 13-9-2022 đến ngày 19-10-2022), thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.
3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND xã Nam T, huyện Nam T, tỉnh Nam Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- Công an TPND;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh